

Hà Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

#### Ban hành Quy chế “Giám sát của cộng đồng trong lĩnh vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang”

#### ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Mật trấn Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số: 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 15 tháng 6 năm 2017 quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mật trấn Tổ quốc Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016, của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 03/QCPH - HĐND - UBND - UBMTTQ, ngày 14 tháng 11 năm 2016 của HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang về việc giám sát và phản biện xã hội giữa HĐND, UBND với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2021.

Xét đề nghị của Ban Dân chủ - Pháp luật Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quy chế “Giám sát của cộng đồng trong lĩnh vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang”.

**Điều 2.** Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang; UBND các cấp và các sở, ban ngành, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- BTT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Thị Mỹ

# QUY CHÉP

## Giám sát của cộng đồng trong lĩnh vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-MTTQ-BTT  
ngày ..., tháng 12 năm 2018 của Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Giang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Giám sát của cộng đồng trong lĩnh vực khai thác khoáng sản**

Là hoạt động giám sát của Nhân dân đang sinh sống tại các thôn, bản, tổ dân phố thuộc địa bàn của các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong cộng đồng, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đối với công tác bảo vệ môi trường (BVMT), công khai minh bạch về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí BVMT từ hoạt động khai thác khoáng sản tại cơ sở.

#### **Điều 2. Mục đích giám sát của cộng đồng trong khai thác khoáng sản**

1. Góp phần giám sát các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; các tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản trong việc thực thi chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; công khai, minh bạch về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại cơ sở theo quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phát hiện, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp đối với các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, công khai minh bạch về nguồn thu, phân bổ sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; hoạt động khai thác khoáng sản gây lăng phí, thất thoát tài nguyên, ảnh hưởng xấu đến môi trường, xâm hại đến lợi ích của cộng đồng dân cư trong khu vực có hoạt động khai thác khoáng sản.

#### **Điều 3. Đối tượng và phạm vi giám sát của cộng đồng**

##### **1. Đối tượng giám sát của cộng đồng bao gồm:**

a) Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; các cơ quan quản lý nguồn thu, phân bổ sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản các cấp.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

##### **2. Phạm vi giám sát của cộng đồng bao gồm:**

a) Giám sát việc công khai các thông tin và nội dung thông tin theo quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; thực hiện công khai, minh bạch thông tin về nguồn thu, phân bổ sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản phải thực hiện tại cơ sở.

b) Giám sát các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, thực hiện công khai thông tin về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tại cơ sở.

## Chương II

### NỘI DUNG, HÌNH THỨC THAM GIA, GIÁM SÁT CỘNG ĐỒNG

#### Điều 4. Nội dung giám sát cộng đồng trong lĩnh vực khai thác khoáng sản

1. Giám sát việc thực hiện công khai danh mục các văn bản của nhà nước các cấp quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường đang còn hiệu lực của UBND, các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã để nhân dân tra cứu.

2. Giám sát việc thực hiện công khai các thông tin về hiện trạng môi trường được xác định trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp khai thác khoáng sản, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tại cơ sở để nhân dân biết, thực hiện giám sát gồm:

a) Kế hoạch quản lý môi trường; kết quả quan trắc định kỳ về môi trường; các giải pháp, phương án bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường trong quá trình khai thác và sau khai thác, các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường và sức khỏe của cộng đồng khu vực hoạt động khoáng sản của doanh nghiệp khai thác khoáng sản.

b) Thông báo công khai các nội dung, hạng mục công trình hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất của doanh nghiệp khai thác khoáng sản cho cộng đồng dân cư tại địa bàn bị ảnh hưởng trực tiếp bởi khai thác khoáng sản.

3. Báo cáo hiện trạng công tác môi trường hàng năm trên địa bàn xã, huyện theo quy định tại Điều 134, Điều 135 của Luật bảo vệ môi trường.

4. Công khai danh sách, nội dung vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại địa bàn cơ sở.

5. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

6. Công khai danh sách các doanh nghiệp khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tạm thời bị đình chỉ hoạt động.

7. Công khai thông tin về kết quả thu - nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường của doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại địa bàn cấp xã.

8. Công khai việc phân bổ, sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản để cộng đồng biết, thực hiện giám sát.

9. Thông báo công khai thông tin danh mục các chương trình, dự án đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi tại địa bàn thôn, xã như: trường học, trạm xá, nhà văn hóa thôn; công trình cấp nước sạch, cải tạo phục hồi môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước và từ doanh nghiệp khai thác khoáng sản đầu tư trả

lại cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định của pháp luật về BVMT và Luật NSNN.

#### **Điều 5. Hình thức, thời điểm công khai thông tin**

1. Công khai thông tin các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức sau:

- a) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã, của doanh nghiệp khai thác khoáng sản.
- b) Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.
- c) Niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố hoặc thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống loa truyền thanh).
- d) Thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội và Trưởng thôn, bản; trong đó, hình thức bắt buộc công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Sở, ngành, UBND huyện, xã.

#### **2. Thời điểm thực hiện công khai thông tin**

Thời điểm công khai thông tin đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này phải được thực hiện công khai chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ khi ban hành văn bản, hoặc nhận được văn bản.

#### **Điều 6. Những nội dung cộng đồng tham gia ý kiến và hình thức tham gia ý kiến**

##### **1. Những nội dung cộng đồng tham gia ý kiến:**

a) Phản ánh của nhân dân đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về BVMT cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

b) Thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, người có uy tín trong cộng đồng, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện đối với Doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại địa bàn thôn, xã.

c) Phản ánh, kiến nghị việc thực hiện công khai thông tin về thực thi công tác bảo vệ môi trường; công khai, minh bạch về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường tại cơ sở với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc với Ủy ban MTTQ các cấp.

##### **2. Hình thức tham gia ý kiến của cộng đồng dân cư tại cơ sở.**

a) Thông qua tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND các cấp.

b) Thông qua công tác giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

c) Thông qua các cuộc họp thôn, tổ dân phố.

d) Thông qua các hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người dân với doanh nghiệp và chính quyền tại cơ sở, do Ủy ban MTTQ các cấp chủ trì hoặc phối hợp chủ trì.

e) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hộp thư điện tử, hoặc trực tiếp kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc Ủy ban MTTQ cấp xã.

#### **Điều 7. Nội dung cộng đồng thực hiện giám sát và hình thức giám sát**

##### **1. Những nội dung cộng đồng thực hiện giám sát bao gồm:**

a) Giám sát các nội dung cần phải thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, đồng thời giám sát trách nhiệm thực hiện công khai thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản quy định tại Quy chế này.

b) Giám sát quá trình thực hiện trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường...trong quá trình khai thác và sau khai thác của doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại cơ sở.

##### **2. Hình thức thực hiện giám sát**

a) Cộng đồng thực hiện việc giám sát thông qua MTTQ, các tổ chức chính - trị xã hội và đại biểu HĐND các cấp; Ban thanh tra nhân dân; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Trưởng thôn, tổ dân phố.

b) Nhân dân trực tiếp thực hiện giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh**

UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở/ngành chức năng của tỉnh có liên quan như Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thực hiện công khai minh bạch các thông tin quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban ngành của tỉnh**

Các sở, ngành của tỉnh: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục Thuế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành có trách nhiệm thực hiện công khai các thông tin về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; công khai thông tin về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường của doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân theo dõi, giám sát.

Hướng dẫn các cơ quan chức năng của huyện, thành phố: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục thuế cấp huyện tổ chức thực hiện công khai các thông tin về công tác công tác bảo vệ môi trường, công khai thông tin về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Chỉ đạo các cơ quan của huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm công khai các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này, cụ thể:

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã tổ chức công khai thông tin về danh mục các văn bản của nhà

nước quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường đang có hiệu lực thi hành để nhân dân tra cứu; kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm của các cấp đối với Doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại địa bàn; Báo cáo hiện trạng môi trường hàng năm trên địa bàn theo quy định tại Điều 134, 135 của Luật bảo vệ môi trường; danh sách, nội dung vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản; kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; danh sách các doanh nghiệp khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tạm thời bị đình chỉ hoạt động để nhân dân biết, thực hiện giám sát.

b) Chi Cục thuế cấp huyện có trách nhiệm công khai thông tin về kết quả thu - nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản của doanh nghiệp trên địa bàn bằng hình thức phù hợp để Nhân dân biết, tham gia giám sát.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã, tổ chức công khai kế hoạch phân bổ sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường, công khai danh mục các chương trình, dự án hỗ trợ cho công tác bảo vệ, đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản để cộng đồng dân cư biết, giám sát.

d) Phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện công khai thông tin theo quy định của Quy chế này trên phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết, thực hiện giám sát.

2. Chi đao UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện công khai các nội dung theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn**

1. Công khai thông tin về hiện trạng môi trường, thông tin về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khai thác khoáng sản tại cấp cơ sở theo quy định của Quy chế..

2. Thông báo những nội dung phải thực hiện công khai theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này tại trụ sở UBND cấp xã.

3. Tiếp nhận, cung cấp kịp thời các tài liệu phải công khai cho Trưởng thôn để niêm yết công khai tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 4 của Quy chế.

4. Thông tin hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, số điện thoại của Lãnh đạo UBND cấp xã trực tiếp phụ trách để tiếp nhận ý kiến của nhân dân.

5. Thông báo kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nội dung góp ý, kiến nghị của Nhân dân tại cơ sở.

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND cấp có thẩm quyền giải quyết đối với các trường hợp vượt quá thẩm quyền quy định.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

1. Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến của Nhân dân tại cơ sở, phản ánh kịp thời với UBND cùng cấp để xem xét, giải quyết.

2. Đôn đốc Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, việc công khai, minh bạch thông tin về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường, các dự án hỗ trợ, đầu tư từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường tại cơ sở.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, cộng đồng dân cư**

1. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

a) Tiếp nhận các văn bản, tài liệu do UBND cấp xã cung cấp để niêm yết, công khai tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố theo quy định.

b) Tiếp nhận đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của nhân dân, phản ánh kịp thời về UBND xã và Ủy ban MTTQ xã để xem xét, giải quyết.

c) Tổ chức hướng dẫn cho người dân ở cơ sở thực hiện quyền giám sát của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư nơi có hoạt động khoáng sản

a) Đề nghị UBND cấp xã công khai đầy đủ các nội dung, thông tin về giám sát của cộng đồng trong lĩnh vực khai thác khoáng sản quy định tại Điều 4, điều 5 của Quy chế.

b) Thông qua Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong cộng đồng, Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đại biểu HĐND các cấp thực hiện quyền giám sát của mình về công tác bảo vệ môi trường, công khai, minh bạch thông tin về nguồn thu, phân bổ và sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản tại cơ sở.

3. Thực hiện giám sát, tham gia ý kiến, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động khoáng sản**

1. Tổ chức tham vấn lấy ý kiến của cộng đồng dân cư trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án xin cấp mới giấy phép, nâng cấp, mở rộng khai thác khoáng sản và thông tin kết quả tham vấn cho cộng đồng dân cư biết.

2. Công khai tại trụ sở UBND cấp xã các thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản đã được phê duyệt như ranh giới, diện tích, quy mô, công suất khai thác.

3. Niêm yết các nội dung phải thực hiện công khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy chế này tại trụ sở UBND xã để nhân dân biết, thực hiện giám sát.

4. Khắc phục kịp thời các tác động ảnh hưởng đến môi trường thông qua sự giám sát của nhân dân.

## **Điều 15. Chế độ báo cáo**

Định kỳ hàng Quý, Ủy ban MTTQ cấp xã, huyện có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kết quả giải quyết kiến nghị của nhân dân báo cáo HĐND, UBND cùng cấp, đồng thời gửi báo cáo về Ủy ban MTTQ cấp huyện; Ủy ban MTTQ cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Giang

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. UBND cấp trên có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế phối hợp giám sát của cấp dưới trực tiếp; việc chấp hành thực hiện Quy chế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại địa bàn cơ sở; quá trình kiểm tra nếu phát hiện vi phạm thì kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã có trách nhiệm đảm bảo việc thực thi quyền giám sát của cộng đồng đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản theo nội dung của Quy chế; trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới trực tiếp đối với các nội dung quy định của Quy chế phối hợp này.

3. Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện và cấp xã có trách nhiệm chủ trì phối hợp giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

4. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy chế này thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc thì đề nghị các cấp, ngành phản ánh về UB MTTQ tỉnh Hà Giang để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.